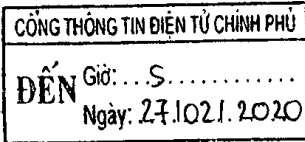


Số: **03** /2020/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **27** tháng **02** năm 2020



## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước**

*Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học hóa,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.*

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước có mức kinh phí trên 200 triệu đồng đến 15 tỷ đồng để thiết lập mới, mở rộng hoặc nâng cấp cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (dưới đây gọi tắt là Nghị định 73/2019/NĐ-CP).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước yêu cầu phải lập đề cương và dự toán chi tiết.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Nguyên tắc lập đề cương và dự toán chi tiết**

1. Bảo đảm phù hợp với yêu cầu triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.
2. Bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin áp dụng đối với các nội dung chi ứng dụng công nghệ thông tin nêu trong đề cương và dự toán chi tiết.
3. Bảo đảm thuyết minh của đề cương và dự toán chi tiết phải làm rõ được những nội dung mẫu biểu dự toán chi tiết và các mẫu biểu khác chưa thể hiện được.

### **Điều 4. Lập đề cương và dự toán chi tiết**

1. Đơn vị sử dụng ngân sách tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân lập đề cương và dự toán chi tiết (gọi tắt là đơn vị lập đề cương và dự toán chi tiết).
2. Nội dung của đề cương và dự toán chi tiết
  - a) Các thông tin chung:
    - Căn cứ pháp lý.
    - Tên của hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được lập đề cương và dự toán chi tiết.
    - Đơn vị sử dụng ngân sách.
    - Địa điểm thực hiện.
    - Thời gian thực hiện.
    - Tổ chức, đơn vị lập đề cương và dự toán chi tiết.
    - Loại nguồn vốn.
    - Dự kiến hiệu quả đạt được.
  - b) Sự cần thiết thực hiện
    - Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin; sơ đồ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện khác.

- Mục tiêu, quy mô, yêu cầu, nhu cầu, sự cần thiết thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Thuyết minh phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ được đề xuất:

- Phân tích, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, thiết bị được lựa chọn, trong đó có phân tích, lựa chọn phương án, giải pháp bảo đảm tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan (nếu có).

- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng.

- Đối với phần mềm nội bộ: Nội dung mô tả yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm nội bộ theo quy định tại Điều 18 Nghị định 73/2019/NĐ-CP và các nội dung khác quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

- Đối với xây lắp mạng, lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin và các phụ kiện: Các chỉ tiêu kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng trong triển khai mua sắm, lắp đặt, cài đặt, kiểm tra và hiệu chỉnh thiết bị; Danh mục thiết bị mua sắm, lắp đặt, cài đặt và các thông số kỹ thuật của thiết bị; Thuyết minh giải pháp thiết kế mạng, đường truyền, hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, cấp điện, chống sét, hệ thống làm mát, tính toán băng thông đường truyền (kèm theo sơ đồ, nếu có); Thống kê khối lượng công tác xây lắp, thiết bị chủ yếu của hạng mục chính và phụ; Các thuyết minh khác có liên quan (nếu cần thiết).

- Các yêu cầu về đào tạo hướng dẫn sử dụng, quản trị, vận hành và các công tác khác có liên quan.

- Các yêu cầu (nếu cần thiết) về kiểm thử hoặc vận hành thử, bảo hành, bảo trì.

d) Dự toán chi tiết theo các quy định tại Điều 5 của Thông tư này;

đ) Dự kiến các mốc thời gian, tiến độ thực hiện;

e) Phương án tổ chức quản lý thực hiện, đưa vào vận hành, khai thác;

g) Các đề xuất, kiến nghị: Nêu các đề xuất, kiến nghị nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nội dung đề cương sau khi được duyệt.

3. Hồ sơ đơn vị sử dụng ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết như sau:

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Đề cương và dự toán chi tiết.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

## **Điều 5. Dự toán chi tiết**

### **1. Cơ sở lập dự toán chi tiết**

a) Các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán: Văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính và cơ quan tài chính các cấp;

b) Các văn bản quy định về định mức, đơn giá, mức chi:

- Các định mức, đơn giá, mức chi trong từng thời kỳ theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Các định mức, đơn giá do Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ quản lý chuyên ngành và địa phương ban hành theo quy định của Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

- Đối với các nội dung chi chưa có định mức, đơn giá: Đơn vị lập dự toán căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, tình hình thực tế để thuyết minh, xây dựng định mức, đơn giá hoặc tham khảo giá thị trường, thẩm định giá của cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ thẩm định giá theo quy định hoặc quyết định áp dụng các định mức, đơn giá tương tự của các dự án, nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời hạn 12 tháng (tính từ thời điểm dự án, nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến thời điểm đơn vị sử dụng ngân sách trình người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này) để xây dựng đề cương và dự toán chi tiết và phải có thuyết minh rõ căn cứ tính toán.

Bản thuyết minh căn cứ tính toán định mức, diễn giải chi tiết đơn giá theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Các quy định, hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của Nghị định 73/2019/NĐ-CP;

d) Thông báo giá, báo giá hoặc các căn cứ, phương pháp khác để xác định dự toán chi phí.

### **2. Dự toán chi tiết**

Nội dung dự toán chi tiết được trình bày theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm các chi phí sau:

a) Chi phí xây lắp: Chi phí mua sắm, lắp đặt mạng, phụ kiện mạng công nghệ thông tin và các chi phí khác phục vụ cho lắp đặt mạng; các chi phí xây lắp trực tiếp khác có liên quan;

b) Chi phí thiết bị

- Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ thông tin: Thiết bị phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị không phải lắp đặt và cài đặt, các thiết bị phụ trợ và thiết bị ngoại vi, phần mềm thương mại, phần mềm nội bộ và các thiết bị khác; chi phí vận chuyển, bảo hiểm thiết bị; thuế và các loại phí liên quan để mua sắm thiết bị;

- Chi phí tạo lập cơ sở dữ liệu, chuẩn hoá phục vụ cho nhập dữ liệu, thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu;

- Chi phí lắp đặt thiết bị, cài đặt phần mềm, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm;

- Chi phí đào tạo, hướng dẫn sử dụng; chi phí đào tạo cho cán bộ quản trị, vận hành hệ thống (nếu có);

- Chi phí triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc trước khi nghiệm thu, bàn giao (nếu có).

c) Chi phí quản lý: Gồm các chi phí cần thiết để tổ chức quản lý thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin từ khi chuẩn bị đến khi hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao sản phẩm đưa vào khai thác, sử dụng;

d) Chi phí tư vấn: Chi phí tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết và chi phí thực hiện các công việc tư vấn khác có liên quan;

đ) Chi phí khác có liên quan: Phí và lệ phí; chi phí lắp đặt và thuê đường truyền; lệ phí đăng ký và duy trì tên miền; chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin liên quan; chi phí thẩm định giá và các chi phí khác có liên quan;

e) Chi phí dự phòng: dự phòng cho khối lượng công việc phát sinh chưa lường trước được khi lập đề cương và dự toán chi tiết. Chi phí dự phòng không vượt quá 10% của tổng các chi phí quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này.

Trường hợp hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai trên phạm vi nhiều địa điểm khác nhau hoặc ở nước ngoài, các chi phí quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này được tính thêm chi phí di chuyển thiết bị và lực lượng lao động.

## **Điều 6. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**

### **1. Thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết.**

Thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết được xác định căn cứ theo các quy định của pháp luật về thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

### **2. Thẩm quyền thẩm định đề cương và dự toán chi tiết.**

a) Người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết thành lập hội đồng thẩm định hoặc giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc làm đầu mối thẩm định (gọi chung là đơn vị đầu mối thẩm định);

b) Đối với đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp hoặc theo phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại địa phương, đơn vị thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ là đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Đối với đề cương và dự toán chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của người có thẩm quyền tại các bộ, cơ quan trung ương, đơn vị thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ là đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin trực thuộc người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết;

d) Trường hợp đơn vị có thẩm quyền thẩm định quy định tại điểm b, c khoản này đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị có thẩm quyền thẩm định quy định tại điểm b, c khoản này thành lập hội đồng thẩm định hoặc người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết có thể giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc thẩm định.

## **Điều 7. Trình tự thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết**

### **1. Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết**

a) Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị đầu mối thẩm định nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ và không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

b) Thời gian thẩm định đề cương và dự toán chi tiết bao gồm thời gian lấy ý kiến thẩm định của đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này và thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 2 Điều này (nếu có);

c) Trường hợp cần yêu cầu bổ sung hoặc giải trình thêm về nội dung đề cương và dự toán chi tiết, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, đơn vị đầu mối thẩm định có văn bản yêu cầu đơn vị sử dụng ngân sách bổ sung hoặc giải trình. Thời gian thẩm định được tính từ khi có đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Trình tự thẩm định đề cương và dự toán chi tiết**

a) Đơn vị đầu mối thẩm định tổ chức thẩm định đề cương và dự toán chi tiết theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Đơn vị đầu mối thẩm định lấy ý kiến thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ của đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6

Thông tư này;

c) Trong quá trình thẩm định, tùy theo tính chất phức tạp của từng công việc và nội dung chi, đơn vị đầu mỗi thẩm định có thể lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức hội nghị tư vấn để lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến chuyên gia (nếu cần thiết).

### 3. Nội dung thẩm định đề cương và dự toán chi tiết

a) Nội dung thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

- Sự phù hợp của việc lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ;
- Sự phù hợp của phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ với các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng và các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật;
- Sự phù hợp của phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, cơ sở dữ liệu liên quan (nếu có).

b) Sự phù hợp của việc áp dụng, vận dụng các định mức, đơn giá, các chế độ, chính sách có liên quan và các khoản mục chi phí đã quy định có liên quan đến các chi phí nêu tại dự toán chi tiết;

c) Sự phù hợp giữa khối lượng thuyết minh nêu trong đề cương với khối lượng trong dự toán chi tiết;

d) Các nội dung khác của đề cương và dự toán chi tiết theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này.

4. Đơn vị đầu mỗi thẩm định được phép thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết để làm cơ sở thẩm định. Kết quả thẩm định được thể hiện bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Văn bản kết quả thẩm định được dùng làm cơ sở cho bước xem xét, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết. Quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết được thực hiện đồng thời, không tách riêng đề cương với dự toán chi tiết. Thời gian phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **Điều 8. Điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết**

1. Khi điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết không làm thay đổi giải

pháp kỹ thuật, công nghệ cần tuân thủ, quy mô, mục tiêu ban đầu và không vượt dự toán chi tiết đã được phê duyệt, đơn vị sử dụng ngân sách được phép tự điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết.

2. Trường hợp điều chỉnh đề cương làm thay đổi về giải pháp kỹ thuật, công nghệ cần tuân thủ, quy mô, mục tiêu ban đầu hoặc vượt dự toán chi tiết đã được phê duyệt, đơn vị sử dụng ngân sách phải trình người có thẩm quyền phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết xem xét, quyết định việc điều chỉnh.

3. Người quyết định điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

4. Hồ sơ, thủ tục, thời gian trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thực hiện như bước thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết.

5. Trong trường hợp điều chỉnh đề cương và dự toán chi tiết dẫn tới thay đổi kinh phí lên mức trên 15 tỷ đồng, phải thực hiện lại các thủ tục đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 51 Nghị định 73/2019/NĐ-CP.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 9. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **09** tháng **4** năm 2020 và thay thế cho Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhưng không yêu cầu phải lập dự án.

2. Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt cho đến khi kết thúc nhiệm vụ, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đã ký kết.

#### **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tuyên truyền, tổ chức hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Thông tư này.

2. Đơn vị sử dụng ngân sách, người có thẩm quyền theo quy định và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước yêu cầu phải lập đề cương và dự toán chi tiết có trách nhiệm thi hành các quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề vướng mắc,



các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tin học hóa) để xem xét, giải quyết./..*val*

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Đơn vị chuyên trách CNTT các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, THH (250).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hùng**